SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6105 /QĐ-BVHV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Cung cấp vật tư nhựa cho Căng tin

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN HÙNG VƯƠNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2290/QĐ-SYT ngày 14/5/2026 của Sở Y tế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Hùng Vương trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ;

Căn cứ Tờ trình ngày 07/8/2026 của phòng Hành chính Quản trị về việc thực hiện gói thầu "Cung cấp vật tư nhựa cho Căng tin";

Căn cứ Biên bản họp ngày 08/9/2026 của phòng Hành chính Quản trị về xây dựng giá gói thầu và triển khai kế hoạch tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu "Cung cấp vật tư nhựa cho Căng tin" ;

Căn cứ Quyết định số 5917/QĐ-BVHV ngày 23/9/2026 của Bệnh viện Hùng Vương về phê duyệt dự toán mua sắm "Cung cấp vật tư nhựa cho Căng tin".

Theo đề nghị của phòng Hành chính Quản trị tại tờ trình ngày 23/9/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm "Cung cấp vật tư nhựa cho Căng tin".

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm Cung cấp vật tư nhựa cho Căng tin với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Hành chính Quản trị, Phòng Tài chính kế toán, Trưởng các khoa, phòng liên quan thuộc Bệnh viện Hùng Vương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN HÙNG VƯƠNG

Hoàng Thị Diễm Tuyết

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ TOÁN MUA SẮM: Cung cấp vật tư nhựa cho Căng tin
(kèm theo Quyết định số 6105/QĐ-BVHV ngày 02/10/2026)

Stt	Tên Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (thuế 8%)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Hùng Vương	Cung cấp vật tư nhựa cho Căng tin	Cung cấp vật tư nhựa cho Căng tin	1.367.186.100	Nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh và nguồn thu khác theo quy định của pháp luật	Chào giá trực tuyến rút gọn	-	180 ngày	Quý IV/2026	Đơn giá cố định	12 tháng	không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**1.367.186.100**								
Bằng chữ: Một tỷ ba trăm sáu mươi bảy triệu một trăm tám mươi sáu nghìn một trăm đồng												

Thông tin gói thầu:

Stt	Tên phần/lô	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền
1.	Muỗng 494	Kg	3.350	220.698.000
2.	Thố 995	Cái	36.000	37.188.000
3.	Nắp 1006	Cái	36.000	14.904.000
4.	Hộp 808	Cái	159.000	333.900.000
5.	Nắp 809	Cái	158.400	192.139.200
6.	Ly 391	Cái	8.000	2.280.000
7.	Hộp 924	Cái	14.400	13.464.000
8.	Ly 405	Cái	144.000	32.976.000
9.	Nắp 689	Cái	144.000	15.408.000
10.	Thố 654	Cái	120.000	92.280.000
11.	Thố 991	Cái	18.000	9.774.000
12.	Nắp 20	Cái	140.000	32.340.000

Stt	Tên phần/lô	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền
13.	Thố 739	Cái	150.000	134.100.000
14.	Nắp 824	Cái	150.000	43.200.000
15.	Hộp 175	Cái	4.000	7.412.000
16.	Nắp 40	Cái	4.000	5.096.000
17.	Ly 978	Cái	100.000	34.700.000
18.	Nắp 933	Cái	10.000	1.330.000
19.	Nắp 931	Cái	4.000	740.000
20.	Ly 800	Cái	72.000	21.960.000
21.	Nắp 777	Cái	72.000	11.808.000
22.	Ly 418	Cái	36.000	6.300.000
23.	Ly 472	Cái	24.000	19.440.000
24.	Nắp 851	Cái	24.000	4.992.000
25.	Tô 992	Cái	48.000	54.000.000
26.	Nắp 692	Cái	48.000	15.936.000
27.	Ống hút trân châu	Kg	5	267.300
28.	Ống hút thẳng	Kg	160	8.553.600